

Bản án số: 42/2018/HSST
Ngày 26/04/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Long

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đào Hoàng Anh

Ông Trần Văn Thuận

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hoa - kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 04 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2018/HSST ngày 29 tháng 3 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2018/QĐXX-ST ngày 11/ 4/2018 đối với bị cáo:

NGUYỄN TUẤN C sinh 1981. ĐKNKTT: Số 18 ngõ 62 Hoàng Như Tiếp, tổ 28 B, L,HN. Tạm trú: Thôn Th, xã D, G, Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Bó: Nguyễn Đức L (Đã chết). Mẹ: Lê Thị B sinh 1956. Gia đình có ba anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ Nguyễn Thị Huyền Tr sinh 1988. Có 02 con, lớn sinh 2012, bé sinh 2015. Tiền án, tiền sự: Không .

Bị bắt quả tang : 22/12/2017. Hủy bỏ quyết định tạm giữ ngày 27/12/2017. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút, ngày 22/12/2017, tại cửa hàng bán Bia giải khát của Nguyễn Tuấn C ở khu vực chợ ngã tư D, G, Hà Nội. Tổ công tác đội cảnh sát điều tra tội phạm về TTXH - Công an huyện Gia Lâm, phát hiện Nguyễn Tuấn C đang bán số Lô, số Đề cho Trần Minh Q sinh 1998, trú tại Sen Hồ, Lệ Chi, Gia Lâm, Hà Nội. Vật chứng thu giữ: 01 cặp ghi số Lô, số Đề do C bán cho Trần Minh Q ngày 22/12/2017 và 01 bảng ghi số Lô, số Đề do C bán cho khách ngày 22/12/2017, cùng số tiền 5.600.000(Năm triệu sáu trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Theo Nguyễn Tuấn C khai nhận: Nguyễn Tuấn C có kinh doanh bán Bia giải khát tại cửa hàng ở khu vực chợ ngã tư D, G, Hà Nội. Trước ngày 22/12/2017, được khoảng 03 ngày thì C có bán thêm số Lô, số Đề cho khách và trực tiếp thanh toán tiền thắng, thua với khách. C quy định cách chơi và tiền trả thưởng với khách mua số Lô, số Đề như sau: Người chơi mua 01 số Lô, số Đề bất kỳ từ 00 đến 99 với số tiền tùy ý. Nếu số Đề mà người chơi mua trùng với hai số cuối của giải số xổ đặc biệt (kết quả xổ số miền Bắc trong ngày) thì người chơi được trả gấp 80 lần số tiền mà họ đã mua số đó (1x80). Nếu số Lô mà người chơi mua trùng với 02 số cuối của các giải trong kết quả xổ số miền Bắc, kể cả giải đặc biệt trong ngày thì người chơi được gấp 80 lần số điểm đã mua. Mỗi điểm Đề là 1.000 (một nghìn) đồng, mỗi điểm Lô là 23.000 (hai mươi ba nghìn) đồng. Đối với Lô xiên 3: Khách mua 1 điểm lô xiên phải trả cho Nguyễn Tuấn C là 10.000 đồng, nếu 3 số Lô khác nhau mà khách mua trùng với 02 số cuối của các giải trong kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng trong ngày thì khách mua được trả thưởng 400.000 đồng/điểm. Khi mua số Lô, số Đề, người chơi sẽ đọc số để C ghi các con số và số tiền người chơi mua vào một tờ giấy, gọi là “Bảng”, sau đó tiếp tục ghi vào một mảnh giấy nhỏ, gọi là “cáp”. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày, nếu người chơi mà trúng sẽ mang “cáp” đến thanh toán tiền trúng thưởng với C. Ngày 22/12/2017, khoảng 17 giờ 20 phút, C đang ở cửa hàng bán Bia giải khát tại khu vực chợ ngã tư D, G, Hà Nội, thì có hai người nam giới vào quán uống Bia, sau đó một người tên là Trần Minh Q mua các số Lô: 35, 53, 18, 27, 72 x 20 điểm; 60 x 30 điểm. Tổng số tiền Q phải trả cho C là 2.990.000đ, C viết các con số trên

vào “Bảng” sau đó viết ra tờ “Cáp” đưa cho Q, khi Trần Minh Q đưa cho C số tiền 3.200.000đ, C cầm tiền chưa kịp trả lại cho Q thì bị cơ quan Công an bắt giữ. Tại bản giám định số 1320 KLGD-PC54 (Đ4), ngày 09/02/2018 của phòng kỹ thuật hình sự công an thành phố Hà Nội kết luận: Chữ số, chữ viết trên các tài liệu cần giám định (Ký hiệu A1, A2) với chữ số, chữ viết đúng tên Nguyễn Tuấn C trên các tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu từ M1 đến M5) là chữ do cùng một người viết ra.

Ngày 22/12/2017, Nguyễn Tuấn C đã bán các số Lô, số Đề cho Trần Minh Q và những người khác (không rõ tên, địa chỉ) được tổng số tiền là 14.099.000 (mười bốn triệu không trăm chín mươi chín nghìn đồng) trong đó: tiền Đề là 1.155.000đồng, tiền Lô đơn là 12.374.000 đồng, Lô xiên ba là 570.000đồng).

Số tiền Trần Minh Q dùng vào việc đánh bạc ngày 22/12/2017 là 2.990.000 đồng.

Đối với hành vi C khai nhận, trước ngày bị bắt giữ 22/12/2017, thì C có bán số Lô, số Đề cho khách khoảng 03 ngày, không thu lợi được tiền. Nhưng không có lưu giữ sổ sách theo dõi nên ngoài lời khai của C, không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh.

Tại bản cáo trạng số 32/CT/VKS ngày 27/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm truy tố Nguyễn Tuấn C phạm tội “Đánh Bạc” theo khoản 1 Điều 248 BLHS 1999.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tuấn C thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo khai ngày 22/12/2017, bị cáo có bán số lô, đề cho Trần Minh Q và những người khác (không rõ tên, địa chỉ) được tổng số tiền là 14.099.000 (mười bốn triệu không trăm chín mươi chín nghìn đồng) trong đó đó: tiền đề là 1.155.000đồng, tiền lô đơn là 12.374.000 đồng, lô xiên ba là 570.000đồng). Khi bán số lô, đề cho Trần Minh Q thì bị bắt quả tang cùng vật chứng. Ngoài bán lô, đề cho Q thì trước đó bị cáo có bán cho những người khác nhưng không rõ tên tuổi địa chỉ tiền đề, lô được 10.899.000 đồng. Bị cáo tổ chức bán số lô đề cho các con bạc và tự qui định cách chơi và chịu trách nhiệm trả thưởng như đã nêu trên. Bị cáo thừa nhận do mục đích háms lợi thực hiện tội phạm. Trước ngày bị bắt đã bán số lô, đề được 03 ngày

nhưng không lưu giữ giấy tờ theo dõi vì mới nên ít người chơi. Ngày 22/12/2017, bị cáo bán số lô, đề nhưng chưa được thu lời thì bị bắt giữ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm sau khi luận tội, nêu hành vi của bị cáo bán số lô, đề cho các con bạc trong ngày 22/12/2017 với tiền 14.099.000 (mười bốn triệu không trăm chín mươi chín nghìn đồng), đủ cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 BLHS1999, tương ứng với Điều 321BLHS 2015. Do hành vi phạm tội của bị cáo C thực hiện trước ngày Bộ luật hình sự 2015 có hiệu lực pháp luật do vậy áp dụng Điều 7 BLHS 2015 và Nghị quyết Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 thì áp dụng khoản 1 Điều 248 BLHS 1999 để xử lý đối với bị cáo C. Đối với lời khai của bị cáo trước ngày bị bắt có tổ chức cho các con bạc chơi khoảng 03 ngày nhưng các tài liệu chứng cứ không thu thập được do vậy chưa có căn cứ để xử lý. Bị cáo lần đầu phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có địa chỉ cư trú rõ ràng. Ngày 22/12/2017, phạm tội chưa thu lời bất chính, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào: Khoản 1 Điều 248 BLHS 1999; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 47 BLHS 2015 và Điều 106 BLTTHS 2015, xử phạt: Nguyễn Tuấn C từ 8 - 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo hạn thử thách từ 16-24 tháng tính từ khi tuyên án. Giao bị cáo cho chính quyền UBND xã Dương Xá, huyện Gia Lâm nơi bị cáo cư trú theo dõi giáo dục trong hạn thử thách. Không phạt bổ sung đối với bị cáo. Vật chứng vụ án: 14.099.000 (mười bốn triệu không trăm chín mươi chín nghìn đồng), đề nghị cho tịch thu sung công. Trong đó có trong đó có 13.889.000 (mười ba triệu tám trăm tám mươi chín nghìn đồng) là tiền bị cáo dùng vào đánh bạc với các con bạc và 210.000đồng là tiền thừa do Q mua số lô, đề của C thì Q đưa thừa tiền cho C nhưng C chưa kịp trả lại thì bị thu giữ nay Q không đề nghị trả lại.

Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Khoảng 17giờ 45phút ngày 22/12/2017, bị cáo C có bán số Lô: 35, 53, 18, 27, 72 x 20 điểm; 60 x 30 điểm cho Trần Minh Q. Tổng số tiền Q phải trả cho C là 2.990.000đ, C viết các con số trên vào “Bảng” sau đó viết ra tờ “Cáp” đưa cho Q, khi Trần Minh Q đưa cho C số tiền 3.200.000đ, C cầm tiền chưa kịp trả lại cho Q thì bị cơ quan Công an bắt. Ngoài ra C còn thừa nhận bán số đề, lô cho các con bạc khác mà C không biết tên tuổi địa chỉ được 10.899.000 đồng. C cũng thừa nhận tự tổ chức bán số lô đề cho các con bạc và tự qui định và chịu trách nhiệm thanh toán thắng thua cho các con bạc, không chuyển cho ai khác. Gia đình bị cáo không ai biết việc C bán số lô, đề.

[2]. Ngày 22/12/2017, C bán số đề, lô được 13.889.000 (mười ba triệu tám trăm tám chín nghìn đồng). Do vậy theo qui định của pháp luật hình sự có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Đánh bạc”. Vì hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra trước ngày 01/01/2018 ngày Bộ luật hình sự 2015 có hiệu lực, nên áp dụng Điều 7 BLHS 2015 và Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 thì Viện kiểm sát truy tố và Tòa án xét xử bị cáo theo khoản 1 Điều 248 BLHS 1999 là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể trật tự công cộng, công tác quản lý hành chính của cơ quan quản lý nhà nước được luật hình bảo vệ. Bị cáo vì mục đích tư lợi cá nhân thực hiện tội phạm. Xét thấy bị cáo phạm tội có mức độ, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, thực sự ăn năn hối cải, bị cáo đều lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy xem xét cho bị cáo được hưởng mức án trong khung hình phạt, cho cải tạo ngoài xã hội cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo nghề nghiệp tự do, thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Áp dụng Điều 47 BLHS 2015 và Điều 106 BLTTHS, xử lý vật chứng vụ án: Tổng số tiền thu giữ của Nguyễn Tuấn C 14.099.000 (mười bốn triệu không trăm chín mươi chín nghìn đồng) trong đó có 13.889.000 (mười ba triệu tám trăm tám mươi chín nghìn đồng) là tiền bị cáo dùng vào đánh bạc với các con bạc khác vì vậy cho tịch thu sung công. Đối với số tiền 210.000 đồng do khi đối tượng Q mua số lô, đề của C thì đưa thừa tiền cho C nhưng C chưa kịp trả lại thì bị thu giữ nay Q không đề nghị trả lại vì vậy cũng cho sung công.

[6] Đối với Trần Minh Q tham gia đánh bạc dưới 05 triệu đồng, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, chưa bị xử hành chính về hành vi đánh bạc do vậy cơ quan Công an không xử lý hình sự, chỉ xử lý hành chính là có căn cứ.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Căn cứ các nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Tuấn C** phạm tội “Đánh bạc” theo Điều 248 BLHS 1999.

Áp dụng khoản 1 Điều 248 BLHS 1999; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS 2015; Điều 7 BLHS 2015 và Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14;

Xử phạt: **Nguyễn Tuấn C 8 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”**, nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 16 tháng tính từ khi tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Tuấn C cho chính quyền UBND xã D nơi bị cáo cư trú theo dõi giáo dục trong thời hạn thử thách.

Áp dụng Điều 47 BLHS 2015 và Điều 106 BLTTHS 2015. Vật chứng vụ án: Tịch thu sung công số tiền 14.099.000 (mười bốn triệu không trăm chín mươi chín nghìn đồng). Hiện vật chứng nêu trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm theo biên lai thu tiền số 0993 ngày 29/3/2018 .

2- Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

Án xử công khai sơ thẩm.

Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- UBND phường, xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- TA ND thành phố Hà Nội;
- Công an huyện G;
- VKSND huyện G;
- THADS huyện G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quang Long